

BÀI 15: CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÁC DỤNG CỦA THUỐC

*** MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

- Nắm được các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc.

*** NỘI DUNG BÀI HỌC:**

- I. Các yếu tố ảnh hưởng.
- II. Quan niệm về tác dụng của thuốc và cách dùng thuốc hợp lí.

I. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG:

1. Do tính chất của thuốc:

a. Hóa tính: Thuốc dễ phân ly thì có tác dụng nhanh, ngược lại.

b. Lý tính: Thuốc thể khí tác dụng nhanh hơn thể lỏng, thể rắn.
Thuốc dễ hòa tan, dễ khuếch tán thì tác dụng nhanh hơn những chất khó hòa tan, khó khuếch tán.

I. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG:

2. Do dung môi: Tùy dung môi hòa tan với thuốc sẽ làm thuốc có tác dụng nhanh hay chậm.

VD: Penicilline hòa tan trong nước sẽ có tác dụng nhanh hơn khi hòa tan trong dầu.

3. Do liều dùng: Liều dùng khác nhau đưa đến kết quả điều trị tốt hay không. Đôi khi sự khác nhau về liều dùng còn có tác dụng trái ngược nhau.

VD: Strychnine dùng liều nhỏ là thuốc bổ, dùng quá liều lại thành chất độc.

4. Do cách cung cấp thuốc vào cơ thể: Thuốc có nhiều cách đưa vào cơ thể, nếu cung cấp đúng cách sẽ có tác dụng tốt và ngược lại.

VD: Thuốc dùng tiêm mạch máu (với điều kiện thuốc có thể tiêm) có tác dụng nhanh hơn thuốc tiêm bắp thịt và tiêm dưới da.

VD: Penicilline G dùng để tiêm, nếu uống thì sẽ không có tác dụng vì dịch tiêu hóa phá hủy thuốc.

5. Do loài gia súc: Do kết cấu di truyền khác nhau, nên tác dụng của thuốc đối với mỗi loài cũng khác nhau.

VD: Lá cà độc dược rất độc đối với trâu, bò nhưng lại là thức ăn của dê.

6. Do tuổi gia súc:

Gia súc non các cấu tạo cơ thể, hệ thống thần kinh ... chưa hoàn chỉnh, do đó tính cảm thụ với thuốc khác với gia súc trưởng thành. Ở gia súc già, các chức năng của các cơ quan kém đi, nên tác dụng của thuốc cũng thay đổi.

7. Do tính cảm thụ của từng cá thể:

Do cấu tạo di truyền của từng cá thể khác nhau, nên tính cảm thụ thuốc cũng có sự khác nhau, thường biểu hiện ở một mức độ như ít cảm ứng với thuốc, hay dị ứng đối với thuốc.

8. Tình trạng cơ thể và điều kiện ngoại cảnh:

Có thuốc chỉ có tác dụng khi cơ thể bị bệnh, còn bình thường tác dụng không đáng kể.

VD:

- Aspirine chỉ hạ nhiệt cơ thể khi cơ thể bị sốt. Thú bệnh được nuôi dưỡng tốt cũng giúp hỗ trợ cho tác dụng của thuốc, giúp thú mau hồi phục, hết bệnh.
- Bệnh mãn tính: quên thuốc, liều cao.

II. QUAN NIỆM VỀ TÁC DỤNG CỦA THUỐC VÀ CÁCH DÙNG THUỐC HỢP LÝ:

- Khi sử dụng thuốc có thể có những trường hợp: có tác dụng tốt, tác dụng bình thường, không tác dụng, gây tác hại ...
- Vì vậy, cần phải hiểu tác dụng của thuốc để khi sử dụng đạt được lợi ích tối đa, thu mau hết bệnh và đỡ tốn kém.
- Ngoài ra không phải khi thú bệnh cứ dùng thuốc đúng cách là thú hết bệnh mà cần phải lưu ý đến vai trò cơ thể thú cùng ngoại cảnh ảnh hưởng đến thú, cũng hỗ trợ rất lớn trong việc phát huy tích cực tính chất trị bệnh cho thú. Có nắm vững và phối hợp các tính chất thì kết quả điều trị bệnh mới đạt được kết quả tốt.

1. Giống thú có đặc tính di truyền ổn định giống nhau ở mọi đời: ông bà, cha mẹ, con cháu đó là:



A. Giống thú thuần



B. Lai kinh tế



C. Sự sinh trưởng



D. Sự phát dục



Hãy nhớ... Bạn chọn đúng rồi!!



Làm lại



Đáp án





2. Lai giữa hai hay nhiều giống khác nhau tạo ra giống mới, thú lai mang đặc tính tốt của hai hay nhiều giống tạo ra nó đó là:



A. Giống thú thuần.



B. Lai kinh tế



C. Giống thú lai.



D. Lai cải tạo.



Hố...B...ch...đ...n...!!



Làm lại



Đáp án





3. Quá trình tích lũy chất hữu cơ trong cơ thể vật nuôi để làm tăng khối lượng chiều dài, chiều cao, chiều ngang của từng



A. Sự phát dục.



B. Sự trưởng thành.



C. Sự sinh trưởng.



D. Sự phát triển.



Hốan hô...Bà chọn đúng rồi!!



Làm lại



Đáp án





4. Dạy dầy của Bê chuyển từ tiêu hóa sữa sang tiêu hóa cỏ đó là quá trình :



A. Sinh trưởng.



B. Phát triển.



C. Phát dục.



D. Sản xuất



Hốan hơ...Bạ chọn đứagrữ!!



Làm lại



Đáp án





5. Thức ăn gọi là tinh khi hàm lượng lipit có trong 1 kg thức ăn:



A. 25%.



B. 18%.



C. 12%.



D. 10%.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





6. Phương pháp nhân giống thuần phát xuất từ con đực giống tốt gọi là nhân giống thuần chủng:



A. Theo dòng.



B. Theo loài



C. Theo giống.



D. Theo huyết thống.



Hốan hôn ... Bạn chọn đúng rồi!!



Làm lại

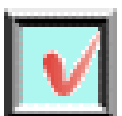
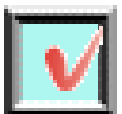


Đáp án





7. Sinh trưởng của vật nuôi là quá trình:

-  **A.** Hoàn chỉnh tập tính bản năng của động vật.
-  **B.** Hoàn chỉnh tập tính từng bộ phận cơ thể
-  **C.** Hoàn chỉnh bản năng sinh sản
-  **D.** Thay đổi kích thước, khối lượng từng bộ phận do sự tích lũy chất hữu cơ.



Hốan hớ...Bạch học đấg nớ!!



Làm lại



Đáp án





8. Sự tăng thêm và hoàn chỉnh các tính chất, chức năng của các bộ phận và toàn thân của cơ thể đó là:



A. Sự sinh trưởng



B. Sự phát dục



C. Sự lớn lên



D. Sự phát triển.



Hốan hớ...Bạch học đứngrõi!!



Làm lại



Đáp án



9. Giống thú có đặc tính di truyền ổn định giống nhau ở mọi đời: ông bà, cha mẹ, con cháu đó là:



A. Giống thú thuần.



B. Lai kinh tế



C. Sự sinh trưởng.



D. Sự phát dục.



Hãy nhớ... Bạn chọn đúng rồi!!



Làm lại



Đáp án





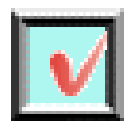
Câu 10/ Phương pháp làm tăng mức độ đồng chất trong chọn phối là:



A. Cho phối cận huyết gần.



B. Cho phối đồng kiểu hình.



C. Cho phối đồng sức sản xuất.



D. Cả 3 câu a, b, c đều đúng.



Hết rồi ..Bạn chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án

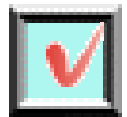




Câu 11) Để việc phối giống đạt kết quả tốt:



A. Xác định đúng thời điểm rụng trứng ở con cái để cho con đực phối



B. Sử dụng tối đa con đực trong việc phối giống.



C. Tinh trùng chỉ cần đủ số lượng.



D. Cả 3 câu a, b, c đều đúng.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 12: Ở heo, số lượng tinh trùng tối thiểu cần cho một lần phối giống:



A. 100-200 triệu.



B. 50 triệu.



C. 1 -10 triệu.



D. 500 triệu đến 1 tỉ tinh trùng.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 13: Một chu kỳ lên giống của heo là:



A. 7 ngày.



B. 15 ngày.



C. 21 ngày.



D. 30 ngày.



Hết rồi ..Bắt đầu mới rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 14: Với kỹ thuật bảo quản tinh trùng hiện nay, tinh dịch trâu bò có thể lưu giữ đến



A. 10 năm.



B. 15 năm.



C. 20 năm.



D. 55 năm.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





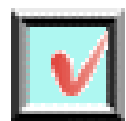
Câu 15: Mục đích của nhân giống theo dòng:



A. Chuyển đặc tính tốt nhất của cá thể thành đặc tính chung của dòng...



B. Chọn lọc và sử dụng được những con đực giống tốt nhất.



C. Phân chia giống thành nhiều đơn vị nhỏ làm cho giống trở nên phong phú



D. Cả 3 câu đều đúng.



Hết rồi ..Bắt đầu lại !



Làm lại Đáp án





Câu 16: Lai nhập là phương pháp:



-  **A.** Lai giữa 1 giống kém với 1 giống tốt qua nhiều thế hệ giống kém được cải tiến.
-  **B.** Lai giữa 2 giống khác nhau. Thụ lai F1 chỉ nuôi lớn rồi hạ thịt.
-  **C.** Cải tiến 1 giống về một vài tính trạng nào đó trong khi các tính trạng khác của giống vẫn giữ nguyên.
-  **D.** Cả 3 câu đều sai.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 17: Ở phương pháp lai nào mà con lai vẫn giữ được phần lớn các đặc điểm di truyền của nó?



A. Lai kinh tế.



B. lai cải tạo.



C. Lai cải tiến.



D. Cả 3 câu đều sai.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 18: Phương pháp nhân giống thuần phát xuất từ con đực giống tốt gọi là nhân giống thuần chủng:



A. Theo giống.



B. Theo dòng.



C. Theo bài.



D. Cả 3 câu đều sai.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án



Câu 19: Mục đích của phương pháp lai cải tiến giống là:



A. Thay đổi tất cả các tính trạng xấu của một giống vật nuôi.



B. Chỉ thay đổi một hoặc một vài tính trạng nào đó không tốt ở giống vật nuôi.



C. Duy trì ưu thế lai liên tục ở đời con.



D. Tạo ra con lai đời F1 mang ưu thế lai ở đời con, tạo giống mới có năng suất cao.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





20. Đạm là loại thức ăn:



A. Nếu dư sẽ dự trữ trong cơ thể dưới dạng mỡ.



B. Nếu thiếu sẽ chậm lớn dễ còi.



C. Cung cấp khoáng đa lượng giúp vật nuôi tăng trưởng.



D. Câu a và b đúng.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





21. Vai trò của protein đối với vật nuôi:



A. Tham gia tạo enzym, kháng thể.



B. Tham gia tạo tế bào cơ thể.



C. Cung cấp năng lượng cho cơ thể.



D. Cả 3 đúng.



Hết rồi ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





22. Vai trò của nước đối với vật nuôi:



A. Tham gia tiêu hóa và hấp thụ thức ăn.



B. Duy trì thân nhiệt ổn định.



C. Giúp cơ thể trao đổi chất.



D. Cả 3 đúng.



Hết rồi ..Bà chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





23. Khi cho thú ăn nhiều NaCl:



A. Thúc đẩy các phản ứng chuyển hóa trong cơ thể.



B. Tạo lực thẩm thấu bình thường cho cơ thể.



C. Làm thú bị ngộ độc.



D. . Cả 3 sai.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





24. Điều nào sau đây đúng với chất béo:



A. Chiếm 10 – 15% trong khẩu phần.



B. Tăng sức đề kháng cho cơ thể.



C. Dung môi hòa tan vitamin C,D,E,K.



D. Dung môi hòa tan vitamin A,D,E,K.



Hết rồi ..Bà chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





25. Sinh tố B12 dễ bị phá hủy bởi:



A. Tia tử ngoại.



B. Môi trường axit.



C. Nhiệt độ thấp.



D. d. Cả 3 đúng.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





26. Trong khẩu phần vật nuôi, chất cung cấp axit amin là:



A. Béo.



B. Đạm.



C. Đường.



D. Chất xơ.



Hết rồi ..Bà chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





27. Nếu cho vật nuôi ăn đậm thực vật chúng sẽ thiếu:



A. Methionin, glycin.



B. Lysin, glycin.



C. Methionin, lysin.



D. Valin, glysin.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





28. Nhóm khoáng vi lượng gồm có:



A. Cl, Ca, Mg, Pb.



B. Fe, Cu, Zn, Co.



C. Na, Cl, P, K.



D. P, Ca, Co, Cu.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





29. Gluxit được cơ thể vật nuôi hấp thu, khi dư thừa sẽ dự trữ ở gan dưới dạng:



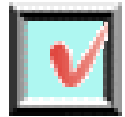
A. Axit amin.



B. Glycogen.



C. A Xit béo.



D. Mn.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án



30. Thức ăn cung cấp cho vật nuôi tỉ lệ nào sau đây không đúng đối với con gà?



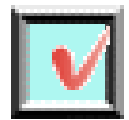
A. Đạm 10 – 18%.



B. Béo 3 – 5%.



C. Khoáng 2 – 7%.



D. Bột đường 60 – 80%.



Hết rồi ..Bà chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 31: Ở gà, triệu chứng “Chậm lớn, lông kém mượt, mí mắt sưng đau, đục giác mạc, có thể mù...” do thiếu:



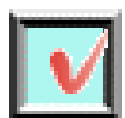
A. Vitamin C.



B. Vitamin E.



C. Vitamin D.



D. Vitamin A.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án

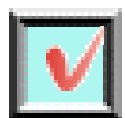




Câu 32: Hàm lượng chất béo trong khẩu phần chiếm:



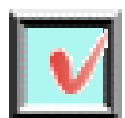
A. 1-2%.



B. 3-5%.



C. 2-7%.



D. 30-35%.



Hết rồi ..Bà chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 33: Thành phần hóa học bột cá gồm các nguyên tố chủ yếu:



A. C,H.



B. C,H,N.



C. C,H,N,O.



D. C,H,O.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại

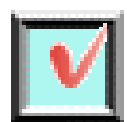


Đáp án





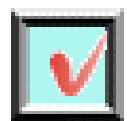
Câu 34: Ở vật nuôi, nếu thiếu B1, B2, B6 Thì sẽ ảnh hưởng đến:



A. Sự hấp thụ sinh tố.



B. Quá trình kết hợp Ca và P.



C. khả năng sinh sản.



D. Quá trình chuyển hóa các chất dinh dưỡng.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





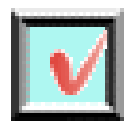
35. Từ khi bắt đầu sinh sản đến 3 – 4 lứa vật nuôi cần các loại nhu cầu dinh dưỡng :



A. Duy trì, sản xuất.



B. Duy trì, tăng trọng, sản xuất.



C. Duy trì, tăng trọng.



D. Tăng trọng, sản xuất.



Hết rồi ..Bắt đầu lại !



Làm lại Đáp án





**Câu 36. Thức ăn chưa đầy đủ các dạng tinh
thô, bổ sung là thức ăn hỗn hợp:**



A. Hỗn hợp tinh.



B. Hỗn hợp bổ sung.



C. Hỗn hợp hoàn chỉnh.



D. Hỗn hợp thô.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



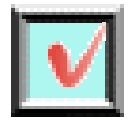
Làm lại Đáp án



Câu 37: Hiện tượng suy thoái cận huyết xảy ra khi chọn phối:



A. Chọn phối theo huyết thống.



B. Chọn phối đồng kiểu hình.



C. Chọn phối dị chất.



D. Chọn phối đồng sức sản xuất.



Hết rồi .. Bạ chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 38. Ánh sáng mặt trời có khả năng giúp cơ thể vật nuôi tổng hợp được sinh tố:



A. A.



B. B1.



C. D .



D. C.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án



Câu 39: Thức ăn nhóm chất bột đường là nguồn cung cấp năng lượng chính cho cơ thể thú là :



A. Bột cá lạt , bột xương, bột sò.



B. Bắp, bánh dầu đậu phộng ,bột vỏ sò.



C. Cám gạo , bắp ,tấm.



D. Bột cá lạt, bánh dầu đậu phộng, cám gạo.



Hết rồi ..Bắt đầu mới đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 40 : Sự hấp thu qua đường tiêu hóa ,đường hô hấp hay còn gọi là :



A. Hấp thu qua ruột.



B. Hấp thu qua niêm mạc.



C. Hấp thu qua dạ dày.



D. Hấp thu qua khí quản.



Hết rồi ..Bắt đầu lại ngay rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 41: Điều nào sau đây là sai , khi trộn một công thức hỗn hợp để cung cấp thức ăn cho vật nuôi?



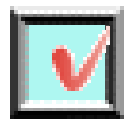
A. Có thể dùng 1 công thức cho nhiều đối tượng.



B. Thức ăn không hôi mốc.



C. Phải hợp khẩu vị , dễ tiêu hóa.



D. Phải trộn đều thức ăn.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 42: Vai trò của xơ (xenlulo) đối với cơ thể là:

- ☒ A. Không có vai trò gì.
- ☒ B. Cung cấp nhiều dinh dưỡng cho vật nuôi .
- ☒ C. Nguồn bổ sung Vitamin cho cơ thể.
- ☒ D. Khi có tỷ lệ phù hợp trong khẩu phần sẽ duy trì được sinh lý tiêu hóa bình thường.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !

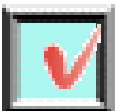


Làm lại Đáp án





Câu 43: Giám định theo ngoại hình được tiến hành bằng cách :

-  A. Giám định bằng mắt thường.
-  B. Giám định qua sức sản xuất .
-  C. Giám định qua sức sinh trưởng , phát dục.
-  D. Giám định theo phẩm chất.



Hết rồi ..Bắt đầu mới rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 44: Một đơn vị thức ăn cho vật nuôi Việt Nam bằng :



- ☒ A. 2000 Kcalo năng lượng tiêu hóa (Kcalo DE).
- ☒ B. 1kg gạo.
- ☒ C. 2500 Kcalo năng lượng trao đổi (Kcalo ME).
- ☒ D. 1440 Kcalo năng lượng thuần (Kcalo NE).



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 45: Thức ăn cung cấp carotene (tiền vitaminA). Giúp bảo vệ và sản sinh ra các tế bào niêm mạc , da là :



A. Bột cá lạt.



B. Bột cỏ.



C. Bánh dầu đậu phộng.



D. Bột xương.



Hết rồi ..Bắt đầu mới đúng rồi !

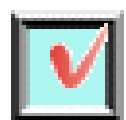


Làm lại Đáp án





Câu 46 : Để trộn 1 kg thức ăn hỗn hợp có 55% bắp , 15 % bột cá lạt , 7,5% cám gạo . vậy khối lượng từng thực liệu đó là bao nhiêu :



A. 550g bắp , 75g cám gạo, 150g bột cá lạt



B. 540g bắp , 75g cám gạo ,15g bột cá lạt.



C. 54g bắp , 75g cám gạo , 15g bột cá lạt .



D. 540g bắp 750g cám gạo ,150g bột cá lạt



Hết rồi ..Bắt đầu mới đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 47: Loại vitamin có nhiều nhất trong cám gạo?



A. A.



B. B₁.



C. B₁₂.



D. E.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 48: Thức ăn gọi là tinh khi hàm lượng Protein trong 1 Kg thức ăn là:



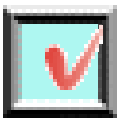
A. Lớn hơn 14%.



B. 10%.



C. 12%.



D. Lớn hơn 20%.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 49: Để phối giống cho heo Nái, cần một lượng tinh trùng để xác định thụ thai. Theo em để heo Nái sinh 10 đến 15 con cần số lượng tinh trùng bao nhiêu?



A. 800 triệu – 2 tỉ.



B. 400 triệu – 1 tỉ.



C. 500 triệu – 1 tỉ.



D. 600 triệu – 2 tỉ.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 50: Một kg thực phẩm có chứa 4.000 Kcal sẽ tương đương với số đơn vị thức ăn là :



A. 1,3 đơn vị.



B. 1,4 đơn vị.



C. 1,5 đơn vị.



D. 1,6 đơn vị.



Hết rồi ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 51: Heo bị bệnh mềm xương, xốp xương chủ yếu là do thiếu



A. K.



B. Ca.



C. Ba.



D. Na.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !

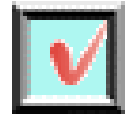


Làm lại Đáp án





52. Trong chăn nuôi chọn phối theo phẩm chất có 2 phương pháp?

-  **A.** Làm tăng mức độ đồng chất, làm tăng mức độ dị chất.
-  **B.** Làm tăng mức độ dị chất, chọn phối đồng kiểu hình.
-  **C.** Chọn phối cận huyết gần, chọn phối đồng kiểu hình.
-  **D.** Làm tăng mức độ dị chất, chọn phối cận huyết gần.



Hết rồi ..Bà chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 53: Sinh lý cơ thể vật nuôi bị xáo trộn khi nhiệt độ thay đổi so với thân nhiệt:



A. 5°C .



B. Trên 10°C .



C. 20°C .



D. Cả 3 câu đều sai.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !

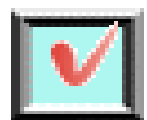


Làm lại Đáp án





Câu 54: Để thực hiện tốt biện pháp vệ sinh phòng dịch ở trại chăn nuôi:



A. Có lịch tiêm chủng định kỳ hợp lý



B. Vật nuôi chết không rõ lý do phải mổ bán ngay.



C. Sử dụng lại những vật dụng của trại chăn nuôi khác để tiết kiệm vật tư, tiền bạc.



D. Cả 3 câu đều đúng.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 55 Đối với vật nuôi, chất giúp cơ thể phát triển và là thành phần cơ bản của tế bào:



A. Chất béo.



B. Bột đường.



C. Chất đạm.



D. Cả 3 câu đều sai.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 56 Khi tiêm huyết thanh cho vật nuôi để tăng cường tính miễn dịch. Đó là hình thức miễn dịch:



A. Tiếp thu thụ động.



B. Tự nhiên.



C. Chống độc tố.



D. Cả câu a, b, c đều sai.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 57 : Thức ăn chưa nhiều năng lượng:



A. Cầm , gạo.



B. Rơm, cỏ khô.



C. Thức ăn xanh.



D. Bã mía.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 58 Để tránh nhiệt độ quá nóng ảnh hưởng đến vật nuôi, người ta dùng biện pháp:

- ☒ A. Tăng tốc độ lưu thông không khí trong chuồng.
- ☒ B. Tưới nước trên mái che chuồng, tăng nước uống.
- ☒ C. Cho chúng ở nơi thoáng mát.
- ☒ D. Cả 3 câu a, b, c đều đúng.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





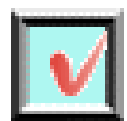
Câu 59 Vật nuôi bị cảm lạnh là do sự tương tác giữa:



A. Ẩm độ cao, nhiệt độ cao.



B. Ẩm độ cao, nhiệt độ thấp.



C. Nhiệt độ thấp, ẩm độ thấp.



D. Nhiệt độ cao, ẩm độ thấp.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án



**Câu 60 . Những các nguyên nhân sau .
Do thời tiết thay đổi đột ngột ; Do vi
sinh vật đột nhập ; Do di truyền ; Do
sức chống đỡ của thú kém ; Do lây lan
từ thú này sang thú khác “ . có mấy
nguyên nhân gây nên bệnh truyền
nhiễm ?**



A. 5.



B. 4.



C. 3.



D. 2.



Hết rồi ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 61: Cho các định nghĩa sau:

Giống lai là giống được tạo bởi nhiều giống khác nhau

Giống thuần là giống có ngoại hình giống nhau

Ưu thế lai là hiện tượng con F1 khỏe hơn, sinh trưởng mạnh, chống chịu tốt hơn trung bình của bố mẹ

Chọn phối là chọn được phối con cái để thu tổ hợp gen mong muốn ở đời sau

Trong các định nghĩa trên có bao nhiêu đúng



A. 1.



B. 2.



C. 3.



D. 4.



Hết rồi ..Bà chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 62: Thiếu loại sinh tố nào thì vật nuôi dễ bị xuất huyết:



A. Sinh tố A.



B. Sinh tố E .



C. Sinh tố D.



D. Sinh tố C.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 63: Thức ăn nào sau đây cung cấp canxi cho vật nuôi:



A. Bột đậu xanh.



B. Bột vỏ sò.



C. Bột đậu nành.



D. Bột thịt.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án



Câu 64 : Có bao nhiêu phát biểu là đúng về chích bắp thịt?

- (1) Dùng cho các thuốc dạng dầu.
- (2) Thuốc phải là loại không gây rát bỏng.
- (3) Dùng liều vừa phải.
- (4) Tác dụng nhanh hơn so với mạch máu.



A. 1.



B. 2.



C. 3.



D. 4.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 65: Morphine gặp thuốc tím sẽ biến thành Dioximorphine không còn tác dụng là do chúng



A. Tương kị vật lý.



B. Tương kị sinh học.



C. Tương kị hóa học.



D. Tương kị sinh lý.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 66: Loại thuốc Asen, Bimut, muối kim loại nặng được thải khỏi cơ thể qua:



A. Mồ hôi, da.



B. Hô hấp.



C. Tuyến sữa.



D. Hậu môn.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 67: Bệnh xảy ra trên nhiều cá thể, lây nhanh, có mầm bệnh, là:



A. Bệnh di truyền.



B. Bệnh truyền nhiễm.



C. Bệnh không truyền nhiễm.



D. Bệnh không truyền nhiễm.



Hết rồi ..Bắt chước mọi người rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 68: Penicillin nếu bôi trị vết thương thì có tác dụng



A. Tương kỵ.



B. Tại chỗ.



C. Hợp đồng.



D. Toàn diện.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 69: Thuốc chứa As, Bi, muối kim loại nặng được loại thải khỏi cơ thể qua:



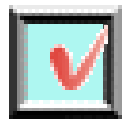
A. Mồ hôi, da.



B. Tuyến nước mắt.



C. Phổi.



D. Tuyến sữa.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án



Câu 70: Khi ngộ độc Pilocacpin dùng Atropin để giải nhưng không có ngược lại là tác dụng



A. Tương kỵ hóa học.



B. Tương kỵ vật lý.



C. Đối lập 1 chiều.



D. Đối lập 2 chiều.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 71: Hai vị thuốc nào tương kỵ vật lý



A. Ete, strychnin.



B. Morphin, thuốc tím.



C. Atropin, pilocarpin.



D. Long não, antypirin.



Hết rồi ..Bà chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 72: Ngộ độc ete giải độc bằng Strychnin là



- ☒ A. Tương tác hóa học.
- ☒ B. Tương kỵ vật lý.
- ☒ C. Tương kỵ hóa học.
- ☒ D. Tương kỵ sinh lý.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án



Câu 72. Đường loại thải đối với thuốc tan trong nước, hấp thụ được vào máu:



A. Đường hô hấp.



B. Tuyến nước mắt.



C. Đường tiết niệu.



D. Đường tiêu hóa.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án

